

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đã giao cho Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 11/9/2021 của UBND tỉnh về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ (đợt 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1116/STP-VP ngày 10/11/2021 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3845/STC-TCHCSN ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đã giao cho Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán thu, chi lệ phí, phí năm 2021 đã giao cho Sở Tư pháp với tổng số tiền **1.254.600.000 đồng** (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

2. Điều chỉnh giảm nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị được sử dụng để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao do nguồn thu phí của đơn vị không đạt với số tiền **143.000.000 đồng**.

3. Điều chỉnh dự toán kinh phí chi hành chính của Sở Tư pháp năm 2021 như sau:

a) Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí chi hành chính (nghịệp vụ chuyên môn, mua phần mềm quản lý ngân sách hệ tổng hợp dự toán, quyết toán ngân sách cho Sở Tư pháp và mua phần mềm quản lý ngân sách hệ lập - giao - chấp hành quyết toán cho Văn phòng Sở Tư pháp) với số tiền **143.000.000 đồng** (chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm).

b) Điều chỉnh tăng kinh phí chi hành chính (quản lý nhà nước) với số tiền **143.000.000 đồng** để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao.

Điều 2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và Kho bạc Nhà nước tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K11, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 1

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI VỀ PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2021
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Dự toán đã giao tại Quyết định 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định			Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)			Dự toán sau điều chỉnh			
		Tổng số thu	Nộp NSNN	Số chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	
										Tổng	Trong đó: Tiết kiệm chi phải nộp NSNN theo NQ số 58/NQ-CP
A	LỆ PHÍ	7.00	7.00	-	(5.90)	(5.90)	-	1.10	1.10	-	-
1	Lệ phí hộ tịch	2.00	2.00	-	(2.00)	(2.00)	-	-	-	-	-
2	Lệ phí cấp thẻ công chứng viên, luật sư	3.00	3.00	-	(2.20)	(2.20)	-	0.80	0.80	-	
3	Lệ phí đăng ký văn phòng luật sư (cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung kinh phí,...)	2.00	2.00	-	(1.70)	(1.70)	-	0.30	0.30	-	
B	PHÍ	2,206.00	331.00	1,875.00	(1,248.70)	(188.05)	(1,060.65)	957.30	143.35	813.95	5.30
1	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp	2,200.00	330.00	1,870.00	(1,250.00)	(187.50)	(1,062.50)	950.00	142.50	807.50	5.30
2	Phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng Công chứng	4.00	-	4.00	3.00	0.30	2.70	7.00	0.70	6.30	
3	Phí sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu hộ tịch	2.00	1.00	1.00	(1.90)	(0.95)	(0.95)	0.10	0.05	0.05	
4	Phí xác nhận quốc tịch Việt Nam	-	-	-	0.20	0.10	0.10	0.20	0.10	0.10	
Tổng cộng		2,213.00	338.00	1,875.00	(1,254.60)	(193.95)	(1,060.65)	958.40	144.45	813.95	5.30

PHỤ LỤC 2

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Quyết định 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	Điều chỉnh theo Nghị quyết số 58/NQ-CP (đợt 1) tại QĐ số 3764/QĐ-UBND ngày 11/9/2021: tăng (+)/giảm (-)	Dự toán đề nghị điều chỉnh: tăng (+)/giảm (-)	Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	CHI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Quản lý nhà nước	3,562,000,000	-33,100,000	143,000,000	3,671,900,000	
2	Chi nghiệp vụ	2,898,000,000	-240,320,000	-143,000,000	2,514,680,000	
a	Chi nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	1,656,000,000	-190,000,000	-280,000,000	1,186,000,000	Tiết kiệm chi do dịch COVID-19
b	Chi nghiệp vụ quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	198,000,000	-15,320,000	-50,000,000	132,680,000	Tiết kiệm chi do dịch COVID-19
c	Chi nghiệp vụ hỗ trợ tư pháp (phối hợp với các tổ chức có liên quan khảo sát thực tế để xây dựng các đề án)	90,000,000	-5,000,000	-33,000,000	52,000,000	Tiết kiệm chi do dịch COVID-19
d	Chi nghiệp vụ hành chính tư pháp	378,000,000		302,000,000	680,000,000	Do nhu cầu cấp bản chính và bản sao Giấy khai sinh tăng cao
e	Chi nghiệp vụ khác	297,000,000	-30,000,000	-103,000,000	164,000,000	Tiết kiệm chi do dịch COVID-19
f	Kinh phí mua phần mềm quản lý ngân sách hệ tổng hợp dự toán, quyết toán ngân sách cho đơn vị chủ quản			10,000,000	10,000,000	Thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6368/UBND-TH ngày 09/10/2021
g	Kinh phí mua phần mềm quản lý ngân sách hệ lập - giao - chấp hành quyết toán cho đơn vị trực thuộc			11,000,000	11,000,000	